

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HSST
Ngày 30/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng T.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn A

Ông Nguyễn Đăng T

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tá T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST- HS, ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế C - Sinh năm 1984.

HKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3. Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, có 1 con sinh năm 2007.

Tiền án:

+ Tại bản án số 37/2010/HSST ngày 05/2/2010 Tòa án nhân dân thị xã T.S xử phạt 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Tại bản án số 20/2010/HSPT ngày 17/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù giam về tội “ Cướp giật tài sản”

+ Tại bản án số 161/2010/HSST ngày 28/7/2010 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với bản án số 37/2010/HSST ngày 05/02/2010 của Tòa án thị xã T.S và Bản án phúc thẩm số 20/2010/HSPT ngày 17/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 10 năm tù. Đến ngày 27/7/2017, C chấp hành xong án phạt tù, ra trại.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2007 bị Chủ tịch UBND huyện G, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội số IV. Đến ngày 16/3/2009 C chấp hành xong Quyết định trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 07/01/2019, tại bờ mương Kênh đỏ thuộc khu phố T, phường C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã bắt quả tang Nguyễn Thế C đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn H, sinh năm 1985 ở khu phố D, phường T, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu giữ của H 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M1) và thu tại túi quần bên phải H đang mặc ; 01 mẫu giấy màu trắng ghi dòng chữ “ XSMB ngày 07-01-2019, LV10328631; RV 12908765”

+ Thu giữ của C 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng hai lớp giấy, lớp ngoài màu trắng, lớp trong màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M2) và số tiền 200.000đ gồm 2 tờ tiền polime có cùng mệnh giá 100.000đ, có số seri là LV10328631; RV 12908765.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số: 175/KLGĐMT- PC09 ngày 07/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư kí hiệu M1 có khối lượng 0,0146 gam, là ma túy, loại ma túy: **Heroine**.*

+ *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư kí hiệu M2 có khối lượng 0,0765 gam, là ma túy, loại ma túy: **Heroine**.*

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 85/Ctr- VKS ngày 02/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Tòa án nhân dân thị xã T để xét xử bị cáo Nguyễn Thế C tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Thế C khai nhận: Bản thân không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2009 đến nay nên khoảng 8 giờ ngày 07/01/2019 C đi bộ từ nhà đến khu vực cầu CD, phường Đ, thị xã T với mục đích để mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, C gặp một người đàn ông không quen biết, C hỏi mua 300.000đ tiền ma túy của người đàn ông này, người đàn ông đồng ý và C đưa cho người đàn ông 300.000đ, người đàn ông đưa lại cho C 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 02 gói nhỏ gồm 01 gói bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng hai lớp giấy, lớp ngoài màu trắng, lớp trong màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng. C biết đó là Heroin nên cất giấu trong người . Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C đang đứng ở khu vực K, T, C, thị xã T.S thì có ba thanh niên trong đó có một thanh niên tiến đến gặp C (sau này khi bị bắt C mới biết tên là Trần Văn H, còn hai thanh niên kia là Nguyễn Thành N, sinh năm 1994 ở T, M, Q.V, Bắc Ninh và Lương Văn K, sinh năm 1990 ở N.H, P.L, Điện Biên). Gặp C, H hỏi mua ma túy của C, C đồng ý, H liền lấy 200.000đ mang theo đưa cho C, C cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng, H cầm gói ma túy thì đúng lúc này có lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ niêm phong vật chứng như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy là Heroin cho Trần Văn H là phạm tội và nhất trí với bản kết luận giám định số ma túy đã thu giữ. Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/01/2019. Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- +Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định
- + Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy ghi nội dung: “ XSMB ngày 07-01-2019 LV10328631; RV 12908765”
- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng gồm 2 tờ tiền polime có cùng mệnh giá 100.000đ, có số seri là LV10328631; RV 12908765

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của đối tượng mua ma túy Trần Văn H, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 07/01/2019, tại bờ mương K thuộc khu phố T, phường C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thế C đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn H, sinh năm 1985 ở khu phố D, phường T, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh có khối lượng theo kết luận giám định là 0,0146 gam Heroin và tàng trữ 01 gói trên người có khối lượng 0,0765 gam Heroin với mục đích để bán. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thế C đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, cản trở sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và ý thức được tác hại của ma túy, song với ý thức tư lợi, coi thường pháp luật bị cáo vẫn lao vào con đường sử dụng ma túy và thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn H nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy cần phải

xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Năm 2007 bị cáo đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - lao động xã hội số IV. Năm 2010 bị cáo đã ba lần bị kết án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Cướp giật tài sản” đến nay bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Song xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách Nhà nước vì bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi.

Về vật chứng : Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật Nhà nước cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Mẫu giấy ghi dòng chữ “ XSMB ngày 07-01-2019 LV10328631; RV 12908765” đây là số seri của hai tờ tiền mà Hiếu mua ma túy là vật chứng quan trọng của vụ án, cần được lưu trữ trong hồ sơ.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông đã bán ma túy cho C nhưng bị cáo không biết danh tính, địa chỉ của người này và Trần Văn H là người mua ma túy của C, tổ công tác đã đưa về trụ sở cơ quan C sát điều tra Công an thị xã T.S, lợi dụng sơ hở của cán bộ trông giữ, H đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu phố D, phường T, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, kết quả xác minh không có ai có lý lịch như H đã khai tại cơ quan điều tra. Do vậy, Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thành N và anh Lường Văn K là người đi cùng H và có mặt lúc H mua ma túy của C. Quá trình điều tra, anh N và anh K đều khai mới quen biết C ngoài xã hội, không biết tên tuổi, địa chỉ thật của C và khi đi cùng C các anh không biết C đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh N và anh K là phù hợp qui định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Thế C 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/01/2019.

Phạt bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước .

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 175/KLGĐMT – PC09 ngày 07/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ gồm 02 tờ tiền polime có cùng mệnh giá 100.000đ, có số seri là LV10328631; RV 12908765.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mẫu giấy có dòng chữ số “ XSMB ngày 07-01-2019 LV10328631; RV 12908765”.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã TS;
- Công an thị xã TS
- Chi cục THADS thị xã TS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng T